

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023
của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 291/TTr-SYT ngày 21/10/2023; Báo cáo thẩm định ngày 13/10/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 550/TTr-BVTN ngày 09/10/2023 của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX_S.Hùng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân



Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu

Kèm theo Quyết định số: 2216 /QĐ-UBND ngày 27 / 10 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu, Gồm 37 mặt hàng, trong đó: Nhóm 1: 03; Nhóm 3: 34.	5.471.753.000 đồng <i>(Năm tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng)</i>	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Trong quý IV năm 2023	Hợp đồng trọn gói	12 tháng, kể từ ngày Ký hợp đồng



Phụ lục II

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC DƯỢC LIỆU THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu

Hình theo Quyết định số: 2216 /QĐ-UBND ngày 27 / 10 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: VND

Số TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
1	7	Actisô	Nhóm 1	Uống	Viên	Viên	50.000	600	30.000.000
2	8	Actiso, Biền súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	Nhóm 1	Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.800	90.000.000
3	9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	2.499	249.900.000
4	12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	900	45.000.000
5	13	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	2.050	102.500.000
6	14	Bạch thực, Bạch trạch, Cam thảo, Diệp hạ châu, Đương quy, Đảng sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	60.000	2.835	170.100.000
7	18	Cao khô lá dâu tằm.	Nhóm 3	uống	viên nang	viên	150.000	2.499	374.850.000
8	36	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	30.000	690	20.700.000
9	44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.990	99.500.000
10	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	2.050	102.500.000
11	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tân giao, Bạch thực, Ngưu tất, Sinh địa/Thực địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	680	34.000.000
12	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân (Dây đau xương), Xuyên khung, Tân giao, Bạch thực, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	50.000	3.000	150.000.000

Số TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
13	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	100.000	2.200	220.000.000
14	70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.400	140.000.000
15	72	Mã tiền chế, Thương truật, Hương phụ tứ chế, Mộc hương, Địa liên, Quế chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.710	171.000.000
16	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Mã tiền.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	2.835	283.500.000
17	81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Đảng sâm, Thần khúc, Bạch linh, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Cam thảo, Sơn tra, Sơn dực, Nhục đậu khấu.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	20.000	3.500	70.000.000
18	82	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.000	37.980	113.940.000
19	117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	Nhóm 1	Uống	Viên nang	Viên	30.000	4.900	147.000.000
20	126	Đảng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	2.100	105.000.000
21	127	Cao đặc đinh lăng, Cao bạch quả	Nhóm 3	Uống	Bột/ Cốm/ Hạt pha uống	Gói/Chai/Lọ/Túi	100.000	2.800	280.000.000
22	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	2.916	291.600.000
23	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	100.000	174	17.400.000
24	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	5.000	69.000	345.000.000
25	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	100.000	3.200	320.000.000
26	129	Đương quy, Bạch quả.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.400	140.000.000

Số TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
27	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	30.000	1.100	33.000.000
28	151	Lá thường xuân	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.000	52.248	156.744.000
29	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.000	31.983	95.949.000
30	175	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	30.000	2.650	79.500.000
31	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	100.000	2.500	250.000.000
32	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.000	39.400	118.200.000
33	184	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỳ tử.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	1.190	59.500.000
34	192	Thỏ miết trùng, Hồng hoa, Tự nhiên đông, Long não, Hạt dưa chuột, Tục đoạn, Tam thất, Đương quy, Lạc tân phụ.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	3.150	315.000.000
35	196	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	20.000	1.617	32.340.000
36	211	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	15.000	3.402	51.030.000
37	219	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Nhóm 3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ	5.000	33.400	167.000.000
Tổng cộng: 37 mặt hàng									5.471.753.000